



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000070	1101010478	Nguyễn Thị Mai	Anh	27/12/2005	NH11A	02					HP
2	000071	1101011261	Nguyễn Việt	Anh	09/11/2005	NH11A	02					
3	000072	1101010773	Nguyễn Vũ Hồng	Anh	28/03/2005	NH11A	02					HP,ĐK
4	000073	1101011386	Bùi Gia	Bảo	14/06/2005	NH11A	02					HP
5	000074	1101010784	Phan Kim	Chi	30/06/2005	NH11A	02					HP
6	000075	1101010785	Bùi Thị Kiều	Chinh	27/07/2005	NH11A	02					
7	000076	1101010786	Cao Mạnh	Cường	07/09/2005	NH11A	02					
8	000077	1101011372	Đinh Trọng	Đạo	03/05/2005	NH11A	02					
9	000078	1101010512	Phạm Thành	Đạt	28/03/2005	NH11A	02					
10	000079	1001010766	Phan Huy	Đức	13/05/2004	NH11A	02					HP
11	000080	1001010770	Lương Anh	Dũng	22/11/2004	NH11A	02					HP
12	000081	1101010796	Bùi Thái	Dương	05/12/2005	NH11A	02					HP
13	000082	1101010797	Nguyễn Quang	Dương	17/09/2005	NH11A	02					
14	000083	1101011268	Nguyễn Văn	Dương	05/09/2003	NH11A	02					
15	000084	1101011269	Nguyễn Thu	Giang	29/09/2005	NH11A	02					
16	000085	1101010807	Trương Hương	Giang	10/11/2005	NH11A	02					
17	000086	1101010819	Nguyễn Thu	Hòa	29/04/2005	NH11A	02					
18	000087	1101010823	Đỗ Văn	Hồng	25/01/2005	NH11A	02					
19	000088	1101011444	Hoàng Ánh	Hồng	26/11/2005	NH11A	02					
20	000089	1101011277	Đoàn Đức	Hùng	09/08/2005	NH11A	02					
21	000090	1101010110	Nguyễn Việt	Hùng	26/08/2005	NH11A	02					
22	000091	1101011279	Nguyễn Khải	Hưng	07/10/2005	NH11A	02					
23	000092	1101010836	Trần Thanh	Huyền	14/12/2005	NH11A	02					HP
24	000093	1101010128	Nguyễn Trọng	Khang	26/03/2005	NH11A	02					
25	000094	1101011282	Dương Quốc	Khánh	19/08/2003	NH11A	02					
26	000095	1101011404	Nguyễn Nam	Khánh	08/12/2005	NH11A	02					
27	000096	1101010841	Vũ Duy	Kiên	01/09/2005	NH11A	02					
28	000097	1101011284	Hoàng Thị	Lam	21/02/2005	NH11A	02					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000098	1101010844	Bùi Khánh	Linh	06/10/2005	NH11A	02					
30	000099	1101010845	Đặng Thị Nhật	Linh	01/10/2005	NH11A	02					
31	000100	1101011285	Đào Thị Thùy	Linh	07/11/2005	NH11A	02					
32	000101	1101010848	Kiều Khánh	Linh	08/10/2005	NH11A	02					
33	000102	1101010849	Lê Hoài	Linh	15/09/2005	NH11A	02					
34	000103	1101011380	Nguyễn Khánh	Linh	15/08/2005	NH11A	02					
35	000757	1001010781	Trần Huy	Hải	14/07/2004	NH11A	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....
Tổng số tờ giấy thi:.....
Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2